

Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trong Niên Khóa 2005-06

để báo cáo cho công chúng biết trong niên khóa 2006-07

Pháp luật quy định rằng bản Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường (School Accountability Report Card, tiếng Anh gọi tắt là SARC) phải được công bố hằng năm, ghi rõ tình trạng hoạt động của mỗi trường công lập trong tiểu bang California. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng rõ những quy định về Phiếu Tường Trình này trên trang web <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Muốn biết thêm thông tin về nhà trường, phụ huynh và các thành viên cộng đồng nên liên lạc với hiệu trưởng hay văn phòng học khu. Trang web <http://data1.cde.ca.gov/dataquest/> cũng có những thông tin về trường này và so sánh nhà trường với học khu, hạt, và tiểu bang.

I. Thông tin tổng quát

Địa chỉ liên lạc

Phần này gồm những thông tin liên lạc với nhà trường.

Trường		Học khu	
Tên trường	Yerba Buena High School	Tên học khu	East Side Union High
Đường	1855 Lucretia Ave	Số Điện Thoại	408-347-5000
Thành phố, Tiểu bang, Zip Code	San Jose, CA 95122	Trang Web	www.esuhdsd.org
Số Điện Thoại	(408) 347-4700	Tổng giám đốc	Mr. Bob Nuñez
Hiệu trưởng	Juan Cruz	Địa chỉ E-mail	nunezb@esuhdsd.org
Địa chỉ E-mail	cruzjuan@esuhdsd.org	---	---

Mô tả trường sở và đường lối hoạt động

Sau đây là thông tin về các mục tiêu và chương trình của nhà trường.

Trường Trung Học Yerba Buena High School (YB) khánh thành năm 1971, ở trung tâm vùng đất Học Khu East Side Union High School District (ESUHSD) và là một trong những trường sau đây: mười một trường trung học phổ thông, một trường nổi tiếp và bốn trường nhỏ nhưng rất cần thiết. Giống như nhiều trường khác ở tiểu bang California, sắc luật Trách Nhiệm (Accountability Act) ban hành năm 1999 đã thay đổi mục tiêu nhà trường vô cùng to lớn. Sự thay đổi này rất tích cực đối với trường cũng như đối với cộng đồng học tập. Yerba Buena được Thiên I (Title I) và những kinh phí hạng mục khác trong luật pháp Hoa Kỳ bảo trợ kể từ buổi khai trường. Tuy nhiên, những thành tích trước đây có khuynh hướng được đo lường theo loại chương trình mà chỉ sơ qua về thành quả thực sự của học sinh. Với sắc luật mới, chú trọng đến thành tích về mặt kiện toàn trách nhiệm, các chương trình và dịch vụ nay được đo lường bằng mức phát triển và sự thành đạt của học sinh. Những lối gọi tiêu cực như Can Thiệp Tức Khắc hay Trường Làm Việc Dưới Tiêu Chuẩn (Immediate Intervention/Under Performing School, gọi tắt là II/UPS) và Trường Phải Cải Tiến (Program Improvement School, gọi tắt là PI) đã bắt trường phải hiểu rõ học sinh của mình và xác định phương hướng cho học sinh và cộng đồng học tập. Cuộc hành trình mới mẻ này mà sự kiện toàn trách nhiệm căn cứ trên mức thành đạt của học sinh đã diễn tiến tốt đẹp với bằng chứng là nhà trường đã tiến bộ về điểm số trung bình API và những số đo khác về thành tích học tập. Quyết tâm gia tăng thành quả của học sinh thật rõ rệt. Ngoài phản ứng tích cực của nhà trường đối với áp lực bên trong lẫn bên ngoài, thúc ép là học sinh phải thành đạt,

biện pháp G (Measure G) là một biện pháp trái khoán xây dựng mới đã bảo đảm rằng các phòng học phải được xây dựng hiện đại song song với việc cải tiến thành quả học sinh. Phương hướng của Cộng Đồng Trường Trung Học Yerba Buena là giáo dục và phát triển học sinh trong một môi trường học tập an toàn, tiếp nhận, và năng động, thách đố và trang bị cho tập thể học sinh đa dạng đáp ứng được những thách thức mạnh bước vào tương lai về các mặt kỹ thuật và xã hội trên khắp thế giới ngày nay. Khi tốt nghiệp, học sinh Yerba Buena sẽ sẵn sàng tham gia thành công trong xã hội.

Phương Hướng Phần Đầu Học Tập Toàn Trường:

Có óc phân tích

Học sinh sẽ tỏ rõ là mình có những kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề, làm việc rất sáng tạo trong tập thể, suy nghĩ bén nhạy, và thăm dò sự việc với óc tinh tế.

Giao tiếp thông thạo

Học sinh sẽ chứng tỏ mình có tài ăn nói, viết lách, truyền thông bằng kỹ thuật cũng như biết nghiên cứu và tiếp nhận các tài liệu viết và nói.

Là công dân tốt/Có tinh thần đồng đội

Học sinh sẽ chứng tỏ mình biết sát cánh làm việc với đồng đội và là một công dân có trách nhiệm với cộng đồng, tiểu bang, liên bang, và thế giới.

Là con người thế giới và có khả năng kỹ thuật

Học sinh sẽ đạt đủ khả năng làm việc khắp nơi trên thế giới vì có nhiều kỹ năng thị trường để làm việc trong một xã hội kỹ thuật không ngừng thay đổi.

Sức khỏe

Học sinh sẽ lớn mạnh về lòng tự trọng, biết giữ gìn sức khỏe tinh thần và thể chất, và giao hảo ân cần với mọi người trong xã hội.

Những cơ hội để Phụ Huynh Chung Vai Gánh Vác

Sau đây là thông tin về những cơ hội mà phụ huynh có thể tham gia các sinh hoạt nhà trường.

Hãy liên lạc với : <i>Maria Trejo</i>	ở điện thoại số: 408-347-4716
Với sự cộng tác của phụ huynh, cộng đồng học tập trường Yerba Buena nỗ lực làm việc với mục đích cổ vũ mối tương quan với mọi người và chú tâm đến bản thân các học sinh. Trong niên khóa, phụ huynh đã họp năm lần để bàn thảo về gia đình và trường sở. Ngoài ra, nhà trường cũng mời phụ huynh tham dự Hội Đồng Nhà Trường, Ban Cố Vấn Anh Ngữ, và Ban Cố Vấn Học Khu/Ban Cố Vấn Các Học Sinh Trau Dồi Anh Ngữ của Học Khu.	

Sĩ số ghi danh, tính theo lớp

Dưới đây là bảng ghi sĩ số ghi danh tính theo lớp.

Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh
Vườn trẻ	0	Lớp 8	0
Lớp 1	0	Tiểu học không sắp lớp	0
Lớp 2	0	Lớp 9	402
Lớp 3	0	Lớp 10	441
Lớp 4	0	Lớp 11	343
Lớp 5	0	Lớp 12	399

Lớp 6	0	Trung học không sắp lớp	0
Lớp 7	0	Tổng số ghi danh	1585

Sĩ số ghi danh tính theo thành phần

Dưới đây là bảng ghi số phần trăm sĩ số ghi danh mà trường biết rõ thuộc thành phần nào.

Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm	Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm
Người Mỹ gốc châu Phi	2.0	Da trắng (Không thuộc văn hoá Tây Ban Nha)	2.8
Thổ dân Mỹ hay Alaska	0.1	Đa chủng tộc hoặc không ghi rõ	0.0
Á châu	29.7	Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	62.6
Phi-líp-pin	8.4	Các em thuộc diện phải tra dồi Anh ngữ	40.0
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	56.0	Học sinh khuyết tật	10.0
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	1.1	---	---

Sĩ số trung bình tính theo lớp và phân phối học sinh theo lớp (áp dụng cho các trường trung học)

Dưới đây là bảng trình bày sĩ số trung bình các lớp tính theo môn học và số các lớp học tính theo cỡ lớp (mức tổng số học sinh trong lớp).

Môn	2003-04				2004-05				2005-06			
	Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Anh văn	25.2	26	41	2	25.1	25	40	5	24.2	40	16	17
Toán	26.6	12	27	9	27.1	12	24	15	26.1	19	17	16
Khoa học	27.9	3	40	5	29.4		42	4	30.7	1	20	24
Khoa học xã hội	30.4	2	16	22	30.3		19	20	29.5	5	16	20

II. Không khí sinh hoạt của nhà trường

Kế hoạch an toàn trường sở

Phần dưới đây là thông tin về kế hoạch an toàn chi tiết của nhà trường.

Ngày duyệt xét/cập nhật mới nhất: 12/12/06	Ngày thảo luận mới nhất với nhân viên nhà trường: 12/12/06
Trường Buena School đã soạn thảo một Kế Hoạch An Toàn Trường Sở và theo dõi việc thực thi kế hoạch này. Kế hoạch gồm đủ mọi điều, từ những biện pháp ngăn ngừa đến chuẩn bị chống động đất. Kế hoạch an toàn nhà trường được duyệt xét và cập nhật hóa hằng năm. Điều quan	

trọng trong kế hoạch này là Ban An Toàn Phụ Huynh và Cộng Đồng được tổ chức ở cấp học khu. Những thông tin chia sẻ ở các buổi họp rất hữu dụng trong việc cập nhật các vấn đề an toàn ở cấp độ từng trường.

Thi hành nội quy kỷ luật của nhà trường

Dưới đây là thông tin về các nỗ lực thiết lập và duy trì môi trường học tập tích cực của nhà trường, kể cả đường lối áp dụng kỷ luật.

Trường tuân theo nội quy, quy định hạnh kiểm mà học khu đề ra. Bảng kỷ luật được niêm yết trong từng phòng học và văn phòng. Sách hướng dẫn phụ huynh và học sinh được gửi đến từng phụ huynh hay người giám hộ vào đầu năm học. Nếu có vi phạm nội quy, quy định trường sở thì biện pháp kỷ luật thích đáng sẽ được áp dụng. Có những kế hoạch can thiệp khác nhau để áp dụng ngay và giúp đỡ học sinh khi những vấn đề cá biệt xảy ra. Chẳng hạn, nhân viên phòng hiệu phó học vụ sẽ phối hợp làm việc với Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình, Toán Đa Dịch Vụ, và Bệnh Xá của trường. Sát cánh với những phần vụ vừa kể, chúng tôi hoan nghênh đón chào tất cả phụ huynh trường Yerba Buena giữ vai trò tích cực giáo dục học sinh để bảo đảm các em sẽ tốt nghiệp trung học với kết quả tốt đẹp. Yerba Buena đã hoàn tất năm thứ tám học sinh mặc đồng phục. Điều này khiến trường sở an toàn hơn và học sinh bị tạm đuổi cũng ít hơn.

Tạm đuổi học và đuổi học hẳn

Bảng dưới đây ghi tỉ số các vụ đuổi học và đuổi học hẳn (tức là tổng số các vụ bị đuổi chia cho số ghi danh) ở mức độ trường và học khu trong ba năm gần đây nhất.

Tỉ số	Trường			Học khu		
	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06
Tạm đuổi học	13.1%	17%	16.8%	11.2%	7.9%	17.6%
Đuổi học hẳn	0.0006%	0.13%	0.13%	0.2%	0.18%	0.15%

III. Tiện nghi trường sở

Tình trạng và sự cải tiến tiện nghi trường sở

Phần này là thông tin về tình trạng đất đai, nhà cửa, phòng, và các phòng vệ sinh của trường và nói rõ tình trạng cải tiến các nơi trong trường, dự trù hoặc mới hoàn tất.

Trường Yerba Buena High School đã mở cửa giảng dạy tròn 36 năm. Trường đang được xây mới nhờ Biện Pháp G (Measure G) tài trợ. Xây mới phòng học ở các nhà khoa học, toán, và khoa học xã hội đã được hoàn tất với 49 phòng mới. Máy vi tính trong lớp được thay thế hay nâng cấp để làm việc với những tính năng mới như điểm danh bằng điện toán, tìm tài liệu bằng máy vi tính, và liên lạc email với giáo sư. Sân vận động nhà trường đã được xây mới xong, với tất cả những vòng điện kinh mới, dùng cho mọi thời tiết, và các khán đài lộ thiên mới. Mặt trước trường đã mới mẻ hơn với nhiều khoảng đậu xe cho khách, phong cảnh đẹp hơn và bảng thông tin điện tử đã được lắp đặt.

Tình trạng tu sửa tốt các tiện nghi nhà trường

Bảng dưới đây ghi kết quả cuộc thanh tra tiến hành gần đây nhất trong trường để xác định tình trạng tu sửa tốt được thực hiện đến đâu.

Những mục đã thanh tra	Tiện nghi đã sửa chữa tốt đẹp		Cần sửa, đã sửa, hoặc dự tính sửa
	Đúng	Không đúng	
Xi ga		X	
Các hệ thống cơ khí	X		
Cửa sổ/cửa ra vào/cổng (bên trong và bên ngoài)		X	Hai cổng cần được thay mới. Sẽ thay xong trước ngày 02/03/07.
Bề mặt bên trong phòng (tường, nền nhà, và trần nhà)	X		
Vật liệu dễ gây hiểm họa (bên trong và bên ngoài)	X		
Hư hại về cấu trúc	X		
An toàn phòng hỏa	X		
Điện (bên trong và bên ngoài)	X		
Chuột bọ	X		
Máy nước uống (bên trong và bên ngoài)	X		
Phòng vệ sinh		X	Phòng vệ sinh học sinh tồi tệ. Sẽ được nâng cấp vào mùa hè 2007.
Cống rãnh	X		
Sân chơi/Sân trường	X		
Những mục khác			

IV. Giáo sư

Tín ủy giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số các giáo sư được bổ nhiệm giảng dạy tại trường, có đủ tín ủy, chưa đủ tín ủy, và những giáo sư dạy không đúng môn quy định. Quý vị có thể xem trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục California <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> về các điều kiện cần thiết để làm giáo sư.

Giáo sư	Trường			Học khu
	2003-04	2004-05	2005-06	2005-06
Có đủ tín ủy	75	71	76	1033
Chưa đủ tín ủy	5	6	3	143
Dạy không đúng môn quy định	0	0	1	---

Bổ nhiệm giáo sư không đúng chỗ và thiếu giáo sư phụ trách

Bảng dưới đây ghi số giáo sư được bổ nhiệm không đúng chỗ (không có thẩm quyền thích đáng và hợp pháp) và số chỗ chưa có giáo sư giảng dạy (chưa có giáo sư được bổ nhiệm dạy trọn khóa kể từ đầu năm học hay đầu học kỳ). Ghi chú: Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ bao gồm số giáo sư đáng lẽ không được dạy các học sinh thuộc diện trau dồi Anh ngữ.

Mức ghi nhận	2004-05	2005-06	2006-07
Giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ để dạy lớp trau dồi Anh ngữ	0	0	0
Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ	0	0	0
Số chỗ chưa có giáo sư dạy	0	1	1

Các bộ môn chủ yếu do giáo sư có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào (No Child Left Behind Act, gọi tắt là NCLB) giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các bộ môn chủ yếu do giáo sư có và chưa có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sốt Một Trẻ Em Nào giảng dạy tại trường, tại tất cả mọi trường trong học khu, và tại những trường quá nghèo và nghèo vừa phải trong học khu. Muốn biết thêm chi tiết về việc này, xin xem trang web <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/> để biết điều kiện làm giáo sư giảng dạy theo sắc luật Không Bỏ Sốt Trẻ Em Nào.

Lớp ở	Phần trăm các lớp dạy những môn chủ yếu	
	Do giáo sư có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách	Do giáo sư không có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách
Trường này	89.5	10.5
Mọi trường trong học khu	87.0	13.0
Những trường quá nghèo trong học khu	0.0	0.0
Những trường nghèo vừa phải trong học khu	87.0	13.0

Tình trạng giáo sư thay thế

Phần sau đây là thông tin về tình trạng giáo sư thay thế có đủ văn bằng và về ảnh hưởng và trở ngại của việc dạy thay đối với các chương trình giảng dạy tại trường.

Học Khu East Side Union High School District đã có được nhiều giáo sư có bằng cấp để đi thay thế. Khi giáo sư vắng mặt vì đau ốm hay có việc khẩn cấp cá nhân hoặc cần đi tu nghiệp đặc biệt thì giáo sư thay thế được sắp đặt dạy thay. Tuy nhiên, để bảo vệ phẩm chất giảng dạy đúng chương trình, mọi người đều cố gắng giảm những lần giáo sư vắng mặt tới mức tối thiểu.

Thủ tục lượng giá giáo sư

Phần này có những thông tin về các thủ tục và tiêu chuẩn lượng giá giáo sư.

Giáo sư chính ngạch được lượng giá hai năm một lần. Giáo sư tạm thời và tập sự được lượng giá mỗi niên khóa hai lần, và mọi giáo sư tạm thời và tập sự đều được lượng giá hằng năm theo hợp đồng giao kèo tập thể. Một số nhóm tu nghiệp nhân viên trường Yerba Buena cũng kết hợp sự yểm trợ đồng nghiệp và chia sẻ giáo án. Ban giảng huấn trường Yerba Buena dùng kết quả mẫu "Chú Trọng Vào Học tập" (Focus on Learning), mẫu mới do Hội Các Trường Miền Tây Hoa Kỳ soạn thảo, để thường trực duyệt xét và phát triển các phương án cải tiến nhà trường và nâng cao mức học hỏi của học sinh. Điều quan trọng nhất trong tiến trình này là hoàn toàn căn cứ vào các phương pháp học hỏi và giảng dạy hữu hiệu và nâng cao thành quả của học sinh. Các giáo

sự đào tạo và mười sáu phối trí viên bộ môn giúp đỡ cho các chương trình tu nghiệp giáo sư và phát triển giáo trình.

V. Nhân viên yểm trợ

Giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác

Tính theo đơn vị tương đương với việc làm toàn thời gian (in units of full-time equivalents, gọi tắt là FTE), bảng dưới đây ghi rõ số giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác được bổ nhiệm làm việc tại trường và số trung bình các học sinh mà mỗi giáo sư cố vấn giúp đỡ. Một đơn vị FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên mà mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian.

Chỉ danh chức vụ	Số đơn vị FTE phục vụ tại trường	Số lượng trung bình các học sinh được một giáo sư cố vấn giúp đỡ
Giáo sư cố vấn	0.6	2641.7
Giáo sư thông tấn thư viện (quản thủ thư viện)	0.1	---
Nhân viên thư viện phục vụ đa thông tấn (phó chuyên viên –paraprofessional)	1.0	---
Chuyên gia tâm lý	1.0	---
Cán sự xã hội	0.0	---
Y tá	0.17	---
Chuyên gia khuyết tật ngôn ngữ nói/viết/nghe	0.0	---
Chuyên gia tài nguyên (không phải là giáo sư)	0.0	---
Những chức vụ khác	2.0	---

VI. Giáo trình và tài liệu giảng dạy

Phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ có sẵn của các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy

Dưới đây là thông tin về phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ các sách giáo khoa và tài liệu giảng huấn đúng tiêu chuẩn mà nhà trường có sẵn để sử dụng và thông tin về việc trường Independence sử dụng những giáo trình bổ túc hoặc sách giáo khoa hay tài liệu giảng huấn ngoài khuôn khổ chấp thuận là tiêu chuẩn.

Bộ môn chính	Nhà xuất bản & ngày xuất bản	Ngày được hội đồng nhà trường chấp thuận	Phù hợp với các tiêu chuẩn bộ môn do tiểu bang California quy định	Số phần trăm học sinh thiếu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phát riêng
Tập đọc/Anh văn				

Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell 2002	4/2004	Có	0%
Anh ngữ 2 – “The Language of Literature 4 th Course”	McDougal Littell 2002	3/2005	Có	0%
Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall/ 2000	6/2001	Có	0%
Anh ngữ 4 – “The Language & Literature of The World”	McDougal Littell/2000	6/2002	Có	0%
Luận & Văn chương – “Literature and Language Arts Third Course”	Holt/2003	6/2006	Có	0%
Toán				
Đại số I – “E & A Algebra 1”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Có	0%
Hình học – “Geometry”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Có	0%
Đại số II – “E & A Algebra 2”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Có	0%
Toán giải tích – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin/ 2001	6/2001	Có	0%
Toán cao cấp – “Calculus”	Houghton Mifflin/ 1998	6/2001	Có	0%
Khoa Học				
Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt/ 2001, 03, 04	2/2001	Có	0%
Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology”	Holt/ 1998, 99, 04	5/1998	Có	0%
Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World”	Prentice-Hall/ 2000, 2002	3/2000	Có	0%
Vật lý – “Physics: Principles and Problems”	Merrill/Glencoe/ 1983, 95, 02	Orig. approval predates IPC Recs	Có	0%
Lịch sử - Khoa học xã hội				
Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell/ 2003	5/2001	Có	0%
Sử Hoa Kỳ – “The United States and It’s People”	Addison-Wesley/1995	5/1996	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall/1997	6/1998	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “We The People”	Center for Civic Education/2002	5/1990	Có	0%
Kinh tế học – “Holt Economics”	Holt/2003	11/2002	Có	0%
Kinh tế học – “Junior Achievement”	Junior Achievement Corp.	6/1986	Có	0%
Ngoại ngữ				
Spanish 1, 2 – Series “Realidades”	Prentice	5/2004	Có	0%

1, 2”	Hall/2004			
French 1, 2 – Series “Discovering French 1, 2”	McDougal Little/2004	5/1994	Có	0%
Spanish Speakers 2 – “Sendas Literarias 1”	Pearson Prentice Hall/1995	5/1995	Có	0%
Spanish Speakers Language AP – “Nuevas Vistas 1”	Holt Reinhart & Winston/2004	*	Có	0%
Vietnamese Speakers 1, 2, 3, 4 – Series “Vietnamese Language Level 1, 2, 3, 4”	Sách do học khu soạn	05/93, 05/94, và 03/00	Có	0%
Trau dồi Anh Ngữ			Có	
ELD 1, 2, 3 – “Shining Star” Series (Keys to Learning thru Level C)	Pearson-Longman/2003	5/2005	Có	0%
Cung phẩm Khoa học và Thiết bị cho phòng Thí nghiệm				

Mỗi trường đều có đủ ngân quỹ để mua những cung phẩm khoa học và thiết bị cho phòng thí nghiệm để đáp ứng những phần thiếu hụt đã nói trong những cuộc viếng thăm quan sát các trường học mà vụ án Williams nêu ra.

VII. Tình hình tài chánh nhà trường

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo sư (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây trình bày sự so sánh giữa số tiền chi tiêu cho mỗi học sinh từ những nguồn (cơ bản) không giới hạn với những trường khác trong học khu và toàn thể tiểu bang, và so sánh lương trung bình của giáo sư trong trường với lương trung bình của các giáo sư trong học khu và các mức lương giáo sư trên toàn tiểu bang. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Ở mức	Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Bổ túc)	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Cơ bản)	Lương trung bình của giáo sư
Trường	\$7,788	\$1671	\$6117	\$72,898
Học khu	---	---	\$6074	\$67,720
Sự khác biệt tính theo phần trăm - trường và học khu	---	---	\$43	\$5,178
Tiểu bang	---	---	\$4,743	\$60,037
Sự khác biệt tính theo phần trăm- Trường và tiểu bang	---	---	\$1,374	\$12,861

Những loại dịch vụ có kinh phí

Dưới đây là thông tin về những chương trình và dịch vụ bổ túc mà trường có do các nguồn cụ thể hoặc những tài nguyên khác tài trợ.

Học Khu East Side Union High School District đã phát triển những chương trình giảng dạy kết hợp khác nhau. Qua những chương trình này, học sinh được huấn luyện kỹ thuật để sẵn sàng ra

đời làm việc hay tiếp tục học cao hơn. Những chương trình này gồm có Các Chương Trình Nghề Nghiệp Kết Hợp (Integrated Career Programs -gọi tắt là ICP); Dự Bị Kỹ Thuật; Vừa Học Vừa Làm; Trường Dạy Nghề CCOC của hạt Santa Clara, bao gồm những trường chi nhánh chuyên dạy nghề (Regional Occupational Satellite Programs); Công Nhân Phương Thức Mới (New Ways Workers); và các Học Viện Hợp Tác trong vùng (Partnership Academies) và Trung Tâm Xếp Đặt Việc Làm (Job Placement Center). Yerba Buena được các ngân quỹ bổ túc tài trợ để giảng dạy các học sinh có những nhu cầu đặc biệt.

Sau đây là những chương trình đặc biệt có tại trường Yerba Buena:

Sheltered Program/Bilingual Support Program (chương trình sử dụng Anh ngữ giản lược/giúp đỡ cho học sinh song ngữ)

Pre-Engineering Magnet Program (chương trình chuyên nghiệp tiền kỹ thuật)

Construction Technology Academy (học viện công nghệ xây dựng)

Gifted and Talented Education (giáo dục các học sinh có thiên khiếu và tài năng)

Learning Handicapped (trẻ em khuyết tật học tập)

Peer Counselor Program (chương trình tư vấn các em đồng trang lứa)

Speech Therapy (giúp các em khuyết tật về ngôn ngữ nói)

Adaptive Physical Education (Thể dục thích ứng)

Family Service Center - Specialized Counseling

Counseling (tư vấn)

Upward Bound (tiền bước)

Lương giáo sư và quản trị viên (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây là thông tin về lương học khu trả cho các giáo sư, hiệu trưởng/hiệu phó, tổng giám đốc và so sánh những khoản lương này với các chức vụ tương đương trên toàn tiểu bang. Bảng này cũng trình bày lương các giáo sư và quản trị viên theo số phần trăm ngân quỹ học khu, và so sánh những mức lương này với các mức lương trung bình trong tiểu bang của những học khu cùng loại và sĩ số. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0405.asp> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Phân loại lương bổng	Lương học khu	Lương trung bình các học khu cùng loại trong tiểu bang
Lương giáo sư mới vào nghề	\$44,393	\$37,671
Lương giáo sư trung bình	\$75,604	\$63,121
Lương giáo sư cao nhất	\$89,953	\$78,630
Lương trung bình của hiệu trưởng (trung học)	\$107,889	\$111,909
Lương tổng giám đốc	\$236,920	\$163,061
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho giáo sư	38.6	37.8
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho các quản trị viên	4.6	5.2

VIII. Học lực của học sinh

Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California

Các bài thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests, gọi tắt là CST) cho thấy sức học của học sinh so sánh với tiêu chuẩn các môn học mà tiểu bang đề ra. Trắc Nghiệm

Tiêu Chuẩn California gồm các bài thi Anh văn và toán các lớp 2 đến 11; khoa học các lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và khoa học lịch sử - xã hội các lớp 8, 10, và 11. Điểm số học sinh đạt được chứng tỏ sức học của các em. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp cũng như học lực của học sinh, kể cả số phần trăm các em không thi. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang).

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Anh văn	17	18	22	33	38	39	36	40	42
Toán	13	12	17	16	19	22	34	38	40
Khoa học	7	10	19	20	23	36	25	27	35
Khoa học lịch sử-xã hội	14	16	14	27	31	30	29	32	33

Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California tính theo thành phần học sinh – năm gần đây nhất

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh, tính theo thành phần, đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Thành phần	Số phần trăm các học sinh đạt điểm thông thạo hoặc cao cấp			
	Anh văn	Toán	Khoa học	Khoa học lịch sử-xã hội
Người Mỹ gốc châu Phi	31	5	*	0
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	*	*	*	*
Châu Á	38	32	36	26
Phi-líp-pin	32	20	24	20
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	12	9	9	7
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	*	*	*	*
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	35	17	*	36
Nam sinh	19	17	19	15
Nữ sinh	27	17	19	13
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	18	17	16	12
Các em đang trau dồi Anh ngữ	3	13	6	1
Học sinh khuyết tật	8	9	3	2
Học sinh được các dịch vụ Giáo Dục Di Dân giúp đỡ	8	5	8	5

Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (Norm-Referenced Test, gọi tắt là NRT)

Hiện nay Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu là kỳ thi Trắc Nghiệm Học Lực của tiểu bang California (California Achievement Test, xuất bản lần thứ 6,) để đo học lực học sinh trong tiểu bang so sánh với học lực học sinh toàn quốc Mỹ trong các bộ môn đọc hiểu, Anh văn, viết đúng chính tả, và toán, của các lớp từ 3 đến 7 mà thôi. Kết quả được tính theo số phần trăm điểm số các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50th percentile) toàn quốc Mỹ. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Kết quả Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (NRT) của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50th percentile) toàn quốc Mỹ về khả năng đọc hiểu và toán.

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Đọc hiểu	29			47			43	41	42
Toán	44			53			51	52	53

Kết quả Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California (California Physical Fitness Test)

Thi thể lực - thể chất chỉ dành cho học sinh các lớp 5, 7, và 9 mà thôi. Bảng dưới đây ghi số phần trăm học sinh, tính theo lớp, đạt chỉ tiêu thể lực (đạt điểm mạnh khỏe về thể lực so sánh với toàn bộ sáu chỉ tiêu đề ra) trong phần lớn kỳ thi mới đây nhất. Và <http://www.cde.ca.gov/ta/tq/pf/> là trang web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California, so sánh với kết quả trắc nghiệm thể lực - thể chất của học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Lớp	Phần trăm các học sinh đạt chỉ tiêu thể lực
5	ngoại số
7	ngoại số
9	30.1%

IX. Thi hành trách nhiệm

Chỉ số khả năng học tập

Chỉ số khả năng học tập (Academic Performance Index, gọi tắt là API) là mức đo khả năng học tập và tiến bộ hằng năm của các trường thuộc tiểu bang California. Điểm chỉ số khả năng học tập API đi từ 200 đến 1,000, với chỉ số toàn tiểu bang là 800. Thông tin chi tiết về chỉ số khả năng học tập API được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Đẳng cấp chỉ số khả năng học tập API -- Bảng so sánh ba năm

Dưới đây là bảng ghi đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API) của các trường trên khắp tiểu bang và những trường cùng đẳng cấp API với trường chúng ta. Các đẳng cấp API đi từ 1 đến 10. Đẳng cấp 1 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng 10 phần trăm thấp nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang, trong khi đẳng cấp 10 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng phần trăm cao nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang. Con số chỉ những trường cùng đẳng cấp cho thấy nhà trường so với 100 "trường tương tự" theo thống kê như thế nào. Số

1 ở dòng "những trường cùng đẳng cấp" có nghĩa chỉ số khả năng học tập của nhà trường được so sánh là thấp nhất trong số 10 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp, trong khi số 10 có nghĩa là chỉ số khả năng học tập của nhà trường ít nhất cũng cao hơn 90 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp.

Đẳng cấp API	2003-04	2004-05	2005-06
Khắp trên tiểu bang	2	3	2
Những trường cùng đẳng cấp	1	3	1

Mức thay đổi về chỉ số khả năng học tập (API) tính theo thành phần học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây trình bày mức thay đổi thực sự về chỉ số khả năng học tập tính theo thành phần học sinh, với số điểm đạt thêm hoặc mất đi trong ba năm qua, và số điểm chỉ số khả năng học tập gần đây nhất. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa sĩ số thành phần học sinh này không đồng đúc là bao.

Thành phần học sinh	Thay đổi hiện nay về API			Điểm API
	2003-04	2004-05	2005-06	2006
Mọi học sinh trong trường	24	-6	47	652
Người Mỹ gốc châu Phi	N/A	N/A	N/A	N/A
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	N/A	N/A	N/A	N/A
Châu Á	11	0	49	754
Phi-líp-pin	N/A	N/A	N/A	N/A
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	39	-8	45	580
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	N/A	N/A	N/A	N/A
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	N/A	N/A	N/A	N/A
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	32	11	20	627
Các em đang tra dồi Anh ngữ	--	--	48	631
Học sinh khuyết tật	--	--	N/A	N/A

Những chương trình có phần thưởng và những chương trình can thiệp của tiểu bang

Phần dưới đây là thông tin về việc nhà trường tham dự vào một số chương trình có phần thưởng của tiểu bang và những chương trình tiểu bang can thiệp chỉ ở mức độ những chương trình này được cấp quỹ suốt thời gian ghi trong báo cáo này.

Trường Trung Học Yerba Buena không phải là trường kém mà tiểu bang phải can thiệp.

Tiến bộ thỏa đáng hằng năm

Sắc luật liên bang NCLB (Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào) quy định rằng tất cả mọi trường và mọi học khu đều phải đạt những tiêu chuẩn Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm (Adequate Yearly Progress, gọi tắt là AYP) về những mặt như sau:

- Tỷ số tham dự những kỳ lượng giá theo tiêu chuẩn tiểu bang về Anh văn và toán
- Số phần trăm các học sinh thành thạo trong các kỳ lượng giá dựa trên những tiêu chuẩn của tiểu bang về Anh văn và toán
- Kèm theo chỉ số khả năng học tập API để làm chỉ dấu
- Tỷ số tốt nghiệp (áp dụng cho các trường trung học)

Thông tin chi tiết về Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm, kể cả tỉ số tham dự những kỳ lượng giá và số phần trăm các em, tính theo thành phần học sinh, đạt kết quả thành thạo đều được

đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California:
<http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Tiến bộ thỏa đáng hằng năm AYP nói tổng quát và xét theo tiêu chuẩn

Bảng dưới đây chỉ rõ tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm, nói chung, và tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt các tiêu chuẩn về tiến bộ thỏa đáng hằng năm.

Tiêu chuẩn tiến bộ thỏa đáng hằng năm	Trường	Học khu
Nói chung	Không đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Anh văn	Đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Toán	Đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo Anh văn	Đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo toán	Đạt	Không đạt
Lên đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API)	Đạt	Đạt
Tỉ số tốt nghiệp	Không đạt	Không đạt

Chương trình liên bang can thiệp

Các trường và học khu được Thiên I (Title I) liên bang tài trợ đều thuộc diện Phải Cải Tiến Chương Trình (Program Improvement, gọi tắt là PI) nếu không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm trong hai năm liên tiếp trong cùng một bộ môn (Anh văn hoặc toán) hoặc xét theo cùng một mức ghi nhận (chỉ số khả năng học tập API hay tỉ số tốt nghiệp). Khi được xếp vào diện PI (Phải Cải Tiến Chương Trình) thì mỗi năm sau đó các trường và các học khu ấy bị can thiệp ở mức độ kế tiếp nếu không đạt mức tiến bộ thỏa đáng hằng năm (AYP). Thông tin chi tiết về diện Phải Cải Tiến Chương Trình được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California:
<http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Mức ghi nhận	Trường	Học khu
Tình trạng Cải Tiến Chương Trình (CTCT)	Không phải CTCT	Phải CTCT
Cải Tiến Chương Trình niên khóa đầu tiên là...		2004-2005
Cải Tiến Chương Trình đang ở năm thứ...		2
Số các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	2
Tình trạng Cải Tiến Chương Trình (CTCT)	---	11.8

X. Hoàn tất việc học và chuẩn bị học sau khi xong trung học

Tỉ số bỏ học và tỉ số tốt nghiệp

Dưới đây là bảng ghi tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp một năm, trong suốt ba năm gần đây nhất. Để tiện việc so sánh, các số liệu cũng được ghi theo cấp học khu và cấp tiểu bang. Thông tin chi tiết về tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Mức ghi nhận	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05
Tỉ số bỏ học (1 năm)	1.1	1.6	6.0	3.0	4.0	7.5	3.2	3.3	3.1
Tỉ số tốt nghiệp	88.5	90.8	70.1	89.6	86.6	80.5	86.7	85.3	84.9

Mức hoàn tất quy định về việc tốt nghiệp trung học

Bắt đầu từ lớp tốt nghiệp năm 2006, học sinh các trường công lập thuộc tiểu bang California phải thi đậu cả phần Anh văn lẫn phần toán trong kỳ Thi Ra Trường Trung Học của tiểu bang California (California High School Exit Examination, gọi tắt là CAHSEE) thì mới được cấp phát bằng trung học. Với những em bắt đầu niên khóa 2005-06 bằng lớp 12, thì bảng này ghi, theo thành phần học sinh, số phần trăm học sinh đạt tất cả mọi quy định về việc hoàn tất lớp 12 của tiểu bang và địa phương, kể cả việc đã thi đậu cả hai phần bài thi CAHSEE vừa nói ở trên trừ phi là các em này được địa phương hoặc tiểu bang bãi miễn. Vì lịch trình thu thập số liệu tốt nghiệp trung học của tiểu bang nên chúng tôi chưa có số liệu cấp tiểu bang trong báo cáo này để công bố trong niên khóa 2006-07. Thông tin chi tiết về thi CAHSEE được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/>. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa số thành phần học sinh này không đồng đúc là bao.

Thành phần học sinh	Lớp học sinh tốt nghiệp năm 2006		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Mọi học sinh trong trường	93%	98%	---
Người Mỹ gốc châu Phi	KĐĐ	98%	---
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	---
Châu Á	92%	98%	---
Phi-líp-pin	KĐĐ	99%	---
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	91%	96%	---
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	95%	---
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	KĐĐ	100%	---
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	88%	95%	---
Các em đang tra dồi Anh ngữ	70%	83%	---
Học sinh khuyết tật	KĐĐ	100%	---

Các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Phần dưới đây là thông tin về mức độ học sinh có sẵn sàng ra đời làm việc hay không. Chúng tôi cũng kể tên những chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật (Career Technical Education, gọi tắt là CTE) mà nhà trường cung ứng.

Phương hướng của Cộng Đồng Trường Trung Học Yerba Buena là giáo dục và phát triển học sinh trong một môi trường học tập an toàn, tiếp nhận, và năng động, thách đố và trang bị cho tập

thể học sinh đa dạng đáp ứng được những thách thức mạnh bước vào tương lai về các mặt kỹ thuật và xã hội trên khắp thế giới ngày nay. Khi tốt nghiệp, học sinh Yerba Buena sẽ sẵn sàng tham gia thành công trong xã hội.

Có óc phân tích

Học sinh sẽ tỏ rõ là mình có những kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề, làm việc rất sáng tạo trong tập thể, suy nghĩ bén nhạy, và thăm dò sự việc với óc tinh tế.

Giao tiếp thông thạo

Học sinh sẽ chứng tỏ mình có tài ăn nói, viết lách, truyền thông bằng kỹ thuật cũng như biết nghiên cứu và tiếp nhận các tài liệu viết và nói.

Tham gia giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Bảng dưới đây là thông tin về tình trạng học sinh tham gia vào những chương trình giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật.

Mức ghi nhận	Sĩ số tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật
Sĩ số học sinh	118
Số phần trăm các học sinh hoàn tất chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật và được cấp bằng tốt nghiệp trung học	83.3%
Số phần trăm các môn giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật được sắp xếp theo trình tự trung học hoặc đối tác với các học viện sau trung học/ trường đại học	0%

Các môn học để vào University of California và/hoặc California State University

Bảng dưới đây là thông tin năm gần đây nhất về hai mức độ học sinh ghi danh vào những bộ môn mà các đại học UC và CSU đòi hỏi để có thể nhập học những trường này sau khi tốt nghiệp trung học. Xin quý vị xem trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California để có thông tin chi tiết về việc học sinh ghi danh và phải hoàn tất những môn học do các đại học UC/CSU quy định thì mới được vào các đại học này sau khi tốt nghiệp trung học.

Mức ghi nhận	Số phần trăm
Số học sinh ghi danh vào những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	69.1
Số học sinh tốt nghiệp đã học xong những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	16.9

Các môn AP (Advanced Placement Courses –những môn học được đại học khuyến khích học sinh ghi danh và hoàn tất ngay trong thời gian ở trung học để được chấp nhận vào đại học)

Bảng dưới đây là thông tin mới nhất về số những lớp AP mà nhà trường có (tính theo bộ môn) và số phần trăm học sinh trong trường đã ghi danh vào tất cả những lớp AP này. Trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về những lớp AP này.

Môn học	Số lớp AP có ở trường	Số phần trăm học sinh học những lớp AP
Khoa học vi tính	0	---
Anh văn	1	---
Mỹ nghệ và nghệ thuật trình diễn	1	---
Ngoại ngữ	1	---
Toán	1	---
Khoa học	0	---
Khoa học xã hội	1	---
Tất cả các môn	5	1.8

Chương trình chuẩn bị thi vào đại học

Sau đây là thông tin về chương trình chuẩn bị thi vào đại học có sẵn tại trường.

Yerba Buena rất chú trọng việc chuẩn bị cho học sinh thi vào đại học bằng cách cung cấp cho các em những dịch vụ tiền đại học thông qua những dịch vụ hướng dẫn mở rộng của các đại học UC và CSU. Nhà trường cũng trực tiếp chuẩn bị thi vào đại học cho học sinh qua các chương trình: Quyết Chí Tiến Bước (AVID), Giáo Dục Di Dân (Migrant Education và Chương Trình Tạo Dịp Tiếp Cận Cho Học Sinh California (Cal-Soap).

Trắc nghiệm lý luận SAT (Trắc Nghiệm Khả Năng Có Thể Học Đại Học – College Scholastic Ability Test)

Bảng dưới là số phần trăm các học sinh lớp 12 của trường chúng ta đã tự nguyện thi trắc nghiệm lý luận SAT để xem xét khả năng vào đại học của mình, và điểm số vấn đáp, toán, luận văn của các em này. Trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/sp/ai/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về kết quả thi SAT, và so sánh những điểm số trung bình này với cấp học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Mức ghi nhận	2004	2005	2006
Số phần trăm các học sinh lớp 12 thi SAT	33.2	27.4	34.8
Điểm vấn đáp trung bình	431	425	409
Điểm toán trung bình	491	479	471
Điểm luận văn trung bình	---	---	409

X. Thiết kế và đặt lịch trình giảng dạy

Giảng dạy và lãnh đạo nhà trường

Phần sau đây là thông tin về cấu trúc các chương trình giảng dạy tại trường và những điều mà thành phần lãnh đạo từng trải về việc trường.

Có những tiêu chuẩn nhất định (Phương Hướng Phần Đầu Học Tập Toàn Trường và những mục tiêu của học khu) mà mọi học sinh đều phải đạt thì mới tốt nghiệp được. Nhà trường quyết tâm giúp đỡ học sinh phấn đấu đạt hết những tiêu chuẩn này để bảo đảm cho tất cả các em thành công về học vấn, bản thân, và giao tế xã hội. Trường Yerba Buena tiếp tục cộng tác với các cơ quan và xí nghiệp bên ngoài. Học sinh được sự trợ giúp của Bộ Xã Hội, Tổ Chức Y Tế Health Trust và Chương Trình Y Tế Tâm Thân của Hạt Santa Clara. Đại diện các tổng công ty Intel, IBM và những tổ chức khác làm việc trong các lớp Kinh Tế trong Chương Trình Trẻ Em Thành Đạt (Junior Achievement Program). Những tổ chức khác như Bác Ái Công Giáo (Catholic Charities), ACCI, Right Connection, Sở Cảnh Sát San Jose, đại học San Jose State, và những trường đại học cộng đồng khác nhau đã thiết lập mối kết làm việc với nhà trường. Yerba Buena cũng có những chương trình dành cho các phụ huynh tích cực gắn bó với nhà trường. Mục đích của chúng ta là thiện hảo, nhưng chúng ta phấn đấu để đạt mức kiệt xuất!

Tu nghiệp

Phần sau đây là thông tin về chương trình huấn luyện giáo sư và các nhân viên chuyên nghiệp khác của nhà trường.

Tu nghiệp là cơ hội cho nhân viên nhà trường kiên trì cụ thể bám sát những tiêu chuẩn mà tiểu bang đề ra để việc dạy và học trở thành sinh hoạt tốt đẹp nhất. Mọi hoạt động tu nghiệp của trường Yerba Buena đều nhắm vào việc gia tăng mức thành đạt của học sinh. Được sự trợ giúp của chương trình phát triển chuyên môn theo phương án, chú trọng vào các phương pháp dạy hăng, học giỏi, các giáo trình chuyên trị độ khác biệt, các phương pháp bám sát mọi tiêu chuẩn đề ra và huấn luyện sự thành thạo liên bộ môn, giáo sư Yerba Buena tiến hành đúng hướng và đạt được những kỹ năng cần thiết để cải tiến thành công các tài liệu giảng dạy, lượng giá, và phương pháp giáo dục.

Yerba Buena dùng 23 thời khóa biểu hoạch định đặc biệt để cố vũ giáo sư chia sẻ những kinh nghiệm giảng dạy thành công nhất, làm việc cho những mục đích chung, gắn bó với đồng đội, để qua đó tăng thêm năng lực cộng tác và làm việc với đồng nghiệp.

Bởi thế, trong phạm vi từng khoa, các giáo sư sử dụng một mẫu tu nghiệp để quy củ hóa sự giảng dạy và tiếp tục phát triển các giáo trình bám sát những tiêu chuẩn đề ra. Giáo sư Yerba Buena không những tu nghiệp với nhau trong trường mà còn tu nghiệp với các trường phổ thông cấp hai chuyển tiếp và với các học viện sau trung học để phối hợp giáo trình, thu thập số liệu về thành quả học sinh, và tìm ra những phương hướng mới. Yerba Buena lớn mạnh trước thách đố tạo dựng quá trình học tập có phẩm chất cho mọi học sinh. Ban giảng huấn Yerba Buena quyết tâm tham dự chương trình tu nghiệp 4 năm do cơ quan WestEd tổ chức.

Số phút giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phút giảng dạy của trường so với qui định tiểu bang theo từng lớp học.

Lớp	Số phút giảng dạy	
	của trường	theo quy định của tiểu bang
Vườn trẻ		36,000
1		50,400
2		50,400
3		50,400
4		54,000
5		54,000
6		54,000
7		54,000
8		54,000
9	65,126	64,800
10	65,126	64,800
11	65,126	64,800
12	65,126	64,800

Những ngày ngắn nhất trong năm học

Sau đây là thông tin về số những ngày học ngắn nhất trong năm học gần đây nhất và lý do tại sao những ngày ấy lại ngắn nhất.

Trường Yerba Buena có 6 ngày ngắn nhất là những ngày trước các kỳ nghỉ lớn để học sinh được về sớm.